

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày 19-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19-4-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST- DS ngày 07-11-2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 07-3-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/TB-TA ngày 03-4-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc H; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị S (tên gọi khác: Đoàn Hương S); nơi cư trú: Thôn CĐ, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-11-2022, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn là ông Lê Ngọc H trình bày:

Ngày 20-7-2014, ông có cho bà Đoàn Thị S vay số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, hai bên có viết bản cam kết vay tiền, thời hạn vay là 01 năm, hai bên có thoả thuận lãi suất theo lãi suất ngân hàng nhưng không ghi vào biên bản;

ngày 16-01-2015 ông tiếp tục cho bà Đoàn Thị S vay số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, hai bên có lập văn bản viết tay không có thời hạn vay, không có lãi suất. Tuy nhiên, sau khi nhận được số tiền vay, bà S đã không thực hiện đúng như đã cam kết theo giấy vay tiền, không trả cho ông khoản tiền nào. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo buộc bà Đoàn Thị S phải trả ông số tiền vay ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015 tổng số tiền là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng. Về số tiền lãi, ông không yêu cầu bà S phải thanh toán.

Bị đơn là bà Đoàn Thị S vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án nhưng tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13-01-2023 và ngày 19-4-2023 bà S trình bày: Bà có vay của ông Lê Ngọc H số tiền 32.000.000 đồng vào ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015 (Hai bên có lập biên bản cam kết vay nợ). Tuy nhiên, số tiền này bà đã trả hết cho ông H, khi bà trả cho ông H các bên không viết giấy tờ gì thể hiện việc trả nợ, bà cũng không có tài liệu gì chứng minh việc bà đã trả hết số tiền vay của ông H. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các điều 463; 466; 469 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Đoàn Thị S phải trả cho nguyên đơn là ông Lê Ngọc H, tổng số tiền là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tính từ ngày 20-4-2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên; về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Ông Lê Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đoàn Thị S có nơi cư trú tại xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng phải trả số tiền nợ gốc đã vay ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần hai bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015, giữa ông Lê Ngọc H và bà Đoàn Thị S có thỏa thuận việc vay nợ với tổng số tiền của 02 lần vay là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng, mục đích vay là để phát triển kinh tế gia đình, không có lãi suất, thời hạn trả nợ vay là 01 năm kể từ ngày 20-7-2014. Sự thỏa thuận này đã thể hiện ý chí tự nguyện của các bên, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng vay tài sản (vay tiền) giữa ông Lê Ngọc H với bà Đoàn Thị S là có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Thực hiện hợp đồng vay tài sản nêu trên ông Lê Ngọc H đã giao đủ số tiền 32.000.000 đồng cho bà Đoàn Thị S nội dung này đã được bà S thừa nhận. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là chứng cứ không phải chứng minh. Quá trình thực hiện hợp đồng bà S cho rằng bà đã trả toàn bộ số tiền vay cho ông H nhưng không có văn bản, giấy tờ gì và cũng không có ai làm chứng việc bà đã trả số tiền vay cho ông H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu bà S cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc bà S đã trả được toàn bộ số tiền vay ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015 cho ông H nhưng bà S không cung cấp được và cũng không có căn cứ gì để chứng minh việc bà S đã trả được cho ông H số đã vay ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015. Do đó, việc bà S cho rằng đã trả được toàn bộ số nợ vay ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015 cho ông H là không có căn cứ nên không được chấp nhận, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc H là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463; 466; 469; 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc H.

2. Buộc bà Đoàn Thị S (tên gọi khác Đoàn Hương S) phải trả cho ông Lê Ngọc H tổng số tiền nợ ngày 20-7-2014 và ngày 16-01-2015 tổng số tiền là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Ngọc H và bà Đoàn Thị S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh